**Thủ tục 1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt.**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Nhà đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý các khu công nghiệp.

- Bước 2: Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức đánh giá hồ sơ và cấp Giấy chúng nhận đăng ký đầu tư.

Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đề xuất dự án có đề nghị Nhà nước cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại một địa điểm, Ban Quản lý các khu côn nghiệp xem xét, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nộp hồ sơ hợp lệ đầu tiên và thông báo bằng văn bản cho các nhà đầu tư còn lại. Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ đầu tiên bị từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo nguyên tắc xem xét lần lược hồ sơ của từng nhà đầu tư tiếp theo.

**b) Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại Ban Quản lý các khu công nghiệp.

- Cổng dịch vụ công tỉnh Ninh Thuận (Hồ sơ gốc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích).

**c) Thành phần hồ sơ**:

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận và bao gồm cam kết đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy.

- Đề xuất dự án đầu tư gồm các nội dung chủ yếu sau: nhà đầu tư hoặc hình thức lựa chọn nhà đầu tư, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ thực hiện, thông tin về hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án và đề xuất nhu cầu sử dụng đất (nếu có), nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án, nhận dạng, báo cáo tác động đến môi trường và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường thay thế cho đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

Trường hợp pháp luật về xây dựng quy định lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì nhà đầu tư được nộp báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thay cho đề xuất dự án đầu tư

- Tài liệu về tư cách pháp lý của Nhà đầu tư.

- Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư.

- Trường hợp dự án đầu tư không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc tài liệu khác xác định quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;

- Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC.

- Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).

**d) Số lượng hồ sơ**: 01 bộ hồ sơ.

**đ) Thời hạn giải quyết**: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Nhà đầu tư.

**g) Cơ quan thực hiện**: Ban Quản lý các khu công nghiệp.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo mẫu Đ.2 ban hành kèm theo Thông tư số [06/2025/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/thong-tu-06-2025-tt-bkhdt-quy-dinh-mau-van-ban-lien-quan-den-thu-tuc-dau-tu-dac-biet-643848.aspx) hoặc Thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nêu rõ lý do) theo mẫu Đ.1 ban hành kèm theo Thông tư số [06/2025/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/thong-tu-06-2025-tt-bkhdt-quy-dinh-mau-van-ban-lien-quan-den-thu-tuc-dau-tu-dac-biet-643848.aspx) .

**i) Phí, lệ phí (nếu có):** Không.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

- Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư (bao gồm cam kết của nhà đầu tư) theo Mẫu D.1 ban hành kèm theo Thông tư số [06/2025/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/thong-tu-06-2025-tt-bkhdt-quy-dinh-mau-van-ban-lien-quan-den-thu-tuc-dau-tu-dac-biet-643848.aspx) .

- Đề xuất dự án đầu tư theo Mẫu D.4 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Dự án thuộc lĩnh vực:

+ Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp mạch tích hợp bán dẫn, công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp (IC), điện tử linh hoạt (PE), chip, vật liệu bán dẫn;

+ Đầu tư trong lĩnh vực công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, sản xuất sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự án thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế.

- Đáp ứng các yêu cầu về:

+ Sự phù hợp của dự án với lĩnh vực đầu tư tại khoản 1 Điều 36a Luật Đầu tư;

+ Sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan;

+ Tư cách pháp lý và kinh nghiệm của nhà đầu tư;

+ Nhu cầu sử dụng đất (nếu có);

+ Tiến độ thực hiện dự án;

+ Nội dung cam kết của nhà đầu tư;

+ Ưu đãi đầu tư và điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư (nếu có).

- Đối với dự án đầu tư tại khu công nghệ cao phải đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao theo quy định của Luật công nghệ cao và quy định của Chính phủ về khu công nghệ cao.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

- Nghị định số [31/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-31-2021-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-462291.aspx) ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

- Nghị định số [19/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-19-2025-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-ve-thu-tuc-dau-tu-dac-biet-634790.aspx) ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt;

- Thông tư số [03/2021/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/thong-tu-03-2021-tt-bkhdt-mau-van-ban-bao-cao-lien-quan-den-hoat-dong-dau-tu-tai-viet-nam-470603.aspx) ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

- Thông tư số [06/2025/TT-BKHĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/thong-tu-06-2025-tt-bkhdt-quy-dinh-mau-van-ban-lien-quan-den-thu-tuc-dau-tu-dac-biet-643848.aspx) ngày 12/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt.

***(Đính kèm biểu mẫu)***

**Mẫu D.1**

**Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư**

*(Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; và Nghị định số*[*19/2025/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-19-2025-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-ve-thu-tuc-dau-tu-dac-biet-634790.aspx)*ngày 10/2/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận

Nhà đầu tư đề nghị thực hiện dự án đầu tư với các nội dung như sau:

**I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ........................................................................Giới tính: .......................................

Ngày sinh: ..........................Quốc tịch ...............................................................................

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân**[[1]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn1" \o "))* số: ............; ngày cấp ............; nơi cấp: .............

Địa chỉ thường trú: ............................................................................................................

Chỗ ở hiện tại: ..................................................................................................................

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): .....................................................................................

Điện thoại: .................................... Fax:.............................. Email: ....................................

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ................................................................................................

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức**[[2]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn2" \o "))* số:......; ngày cấp:......; cơ quan cấp: ...................

Địa chỉ trụ sở: ...................................................................................................................

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): .....................................................................................

Điện thoại: ........................Fax: ..................Email: ..................Website *(nếu có)*: ................

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam.**[[3]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn3" \o ")):*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư nước ngoài** | **Quốc tịch** | **Số vốn góp** | | **Tỷ lệ (%)** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |
|  |  |  |  |  |  |

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam): ......*

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:***

Họ tên: .................................................................... Giới tính: ..........................................

Ngày sinh: ........................... Quốc tịch: ........................... Chức danh: ..............................

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân**[[4]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn4" \o "))* số: ..................; ngày cấp .........; nơi cấp: ..........

Địa chỉ thường trú: ............................................................................................................

Chỗ ở hiện tại: ..................................................................................................................

Điện thoại: .................................... Fax: ....................................Email: ..............................

**2. Nhà đầu tư tiếp theo** *(nếu có)*: kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

**II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐÃ THÀNH LẬP HOẶC DỰ KIẾN THÀNH LẬP***(đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)*

**1. Tên tổ chức kinh tế****[[5]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn5" \o ") hoặc Tổ chức kinh tế dự kiến thành lập:**.....................................

**2. Loại hình tổ chức kinh tế**.............................................................................................

**3. Vốn điều lệ:** .................. *(bằng chữ)* đồng và tương đương .................. *(bằng chữ)*đô la Mỹ *(tỷ giá..... ngày..... của ..........).*

**4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp** | | **Tỷ lệ (%)** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |
|  |  |  |  |  |

**III. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Tên dự án, địa điểm thực hiện dự án:**

**1.1. Tên dự án:**.................................................................................................................

**1.2. Loại hình dự án:**........................................................................................................

*(Ghi cụ thể các lĩnh vực theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu)*

**1.3. Địa điểm thực hiện dự án:**.........................................................................................

- Tên lô đất: lô đất...., đường...., tên khu (khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế), quận/huyện...., tỉnh/thành phố....

- Vị trí lô đất: mô tả vị trí lô đất và có sơ đồ vị trí kèm theo.

Trường hợp thuê mặt bằng, nhà xưởng để thực hiện dự án thì ghi cụ thể tên và địa điểm công trình dự kiến thuê mặt bằng theo thỏa thuận với đơn vị cho thuê.

**2. Mục tiêu dự án****[[6]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn6" \o "):**..........................................................................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu hoạt động của dự án** | **Mã ngành theo VSIC**  *(Mã ngành cấp 4)* | **Mã ngành CPC (\*)**  *(đối với ngành nghề có mã CPC, nếu có)* |
|  | ........... |  |  |
|  | ........... |  |  |

*Ghi chú:*

*+ Mục tiêu hoạt động ghi đầu tiên là mục tiêu hoạt động chính của dự án.*

*+ (\*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.*

- Trường hợp dự án đề xuất đầu tư vào ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư cần giải trình việc đáp ứng các điều kiện theo quy định pháp luật.

- Giải trình các mục tiêu dự án thuộc đối tượng áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu.

**3. Quy mô dự án:**

3.1 Diện tích đất ......................; diện tích mặt nước ...........; diện tích nhà xưởng .................; diện tích mặt bằng dự kiến sử dụng ...........*(m2hoặc ha).*

3.2 Công suất thiết kế của dự án:

- Ghi công suất thiết kế của dự án (công suất của từng loại sản phẩm, dịch vụ)

(Trường hợp dự án phân kỳ đầu tư theo giai đoạn thì ghi công suất thiết kế theo từng giai đoạn).

3.3. Quy mô đầu tư xây dựng của dự án:

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến: *(diện tích xây dựng:......................; diện tích sàn:...........; số tầng:...........; chiều cao công trình...........; mật độ xây dựng:...........; hệ số sử dụng đất.............)*;

- Sự phù hợp của dự án với quy mô công suất thiết kế và dây chuyền sản xuất, máy móc, thiết bị của dự án: ........... *(có/không)*;

- Sự phù hợp của dự án với chỉ tiêu quy hoạch của lô đất theo quy hoạch phân khu được phê duyệt[[7]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn7" \o "): ......*.....(có/không).*

Trường hợp dự án được phân chia thành các dự án thành phần hoặc các giai đoạn đầu tư, đề ghi cụ thể:

+ Chỉ tiêu quy hoạch của khu đất thực hiện từng dự án thành phần hoặc từng giai đoạn đáp ứng các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: ........... *(có/không)*;

+ Việc bố trí tập trung các công trình thuộc cùng một giai đoạn hoặc cùng một dự án thành phần cần tại một khu vực, không phân tán, dàn trải: ........... *(có/không);*

+ Các công trình hạ tầng kỹ thuật được bố trí riêng cho từng khu đất thực hiện dự án thành phần hoặc giai đoạn: ...........; khả năng kết nối của các công trình này với hạ tầng của toàn dự án và hạ tầng chung của khu: *...........(có/không).*

3.4. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp của dự án .............................................................................

**4. Vốn đầu tư và phương án huy động vốn:**

**4.1. Tổng vốn đầu tư:** *...........(bằng chữ)* đồng và tương đương *........... (bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ...........ngày..... của............),* trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư:...*(bằng chữ)* đồng và tương đương ... *(bằng chữ)* đô la Mỹ.

- Vốn huy động: *...........(bằng chữ)* đồng và tương đương ... *(bằng chữ)*đô la Mỹ, trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng: ........................................................................................

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác: ............................................

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn): ......................................................................

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có): .......................................................

**4.2. Nguồn vốn đầu tư:**

a) Vốn góp để thực hiện dự án*(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư):*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp** | | **Tỷ lệ (%)** | **Phương thức góp vốn (\*)** | **Tiến độ góp vốn** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú: (\*) Phương thức góp vốn ghi giá trị bằng tiền mặt, máy móc thiết bị, giá trị quyền sử dụng đất, bí quyết công nghệ,...*

b) Vốn huy động: ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ,...) và tiến độ dự kiến.

**5. Thời hạn hoạt động của dự án:**........ năm

**6. Tiến độ thực hiện dự án *(ghi mốc thời gian tháng/quý/năm)***

6.1. Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

- Ghi tiến độ góp vốn, huy động các nguồn vốn của dự án.

- Lập bảng tiến độ giải ngân của dự án phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

6.2. Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động của dự án đầu tư

6.3. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(đối với trường hợp dự án có cấu phần xây dựng)*

- Dự kiến khởi công.

- Hoàn thiện đưa dự án vào khai thác vận hành.

6.4. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần *(nếu có)*

- Trường hợp phân kỳ đầu tư:

+ Ghi rõ các giai đoạn đầu tư của dự án;

+ Ghi rõ từng mục tiêu tương ứng với từng giai đoạn thực hiện *(ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại giai đoạn đầu tiên của dự án)*

- Trường hợp phân chia dự án thành phần, ghi rõ các dự án thành phần độc lập *(ghi một/một số mục tiêu chính của dự án được triển khai tại dự án thành phần đầu tiên).*

**IV. ĐÁNH GIÁ CỤ THỂ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 ban hành kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại Thông tư này và các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan áp dụng đối với trường hợp dự án.

2. Đánh giá sơ bộ sự phù hợp của dự án với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại mục IV.1 nêu trên và quy hoạch quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; khoản 4 Điều 3 Nghị định số [19/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-19-2025-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-ve-thu-tuc-dau-tu-dac-biet-634790.aspx) ngày 10 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.

**V. NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và các nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Chịu mọi chi phí, rủi ro, không khiếu kiện, khiếu nại nếu dự án không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

4. Đối với nhà đầu tư là công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài: Trường hợp lựa chọn áp dụng điều kiện tiếp cận thị trường và thủ tục đầu tư như quy định đối với nhà đầu tư trong nước, thì từ bỏ tất cả các quyền và lợi ích của nhà đầu tư nước ngoài theo pháp luật trong nước hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế nào có thể áp dụng đối với nhà đầu tư đó.

5. Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định tại các Phụ lục 1, 2, 3 ban hành kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư tại Thông tư này, các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác và quy định khác của pháp luật có liên quan áp dụng đối với trường hợp của dự án; không thực hiện các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

6. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong trường hợp không thực hiện đúng các nội dung cam kết và tiến độ triển khai; trường hợp dự án không thực hiện đúng cam kết và tiến độ, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể xem xét ngừng hoặc ngừng một phần hoạt động của dự án, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Các cơ quan quản lý nhà nước về: xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy tại địa phương; - Lưu: VT,... | ............, ngày...... tháng...... năm ............ **Nhà đầu tư** *(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))* |

**Phụ lục 1 - Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về xây dựng***(Gửi kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án)*

1. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về: quy hoạch xây dựng, an toàn cháy cho nhà và công trình, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khác có liên quan về xây dựng hiện hành.

2. Các tiêu chuẩn áp dụng cho công trình đã được người quyết định đầu tư chấp thuận theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng trong Đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Gửi văn bản thông báo khởi công kèm theo: (i) Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng gồm các nội dung theo quy định của pháp luật về xây dựng do nhà đầu tư tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt; (ii) Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do tổ chức, cá nhân đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện thẩm tra về an toàn công trình, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy; sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý trật tự xây dựng tại địa phương và Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế trước khi khởi công xây dựng công trình[[8]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn8" \o ").

5. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

**Phụ lục 2 - Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường** *(Gửi kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án)*

1. Các loại chất thải phát sinh (nguồn phát sinh, tổng lượng phát sinh trên một đơn vị thời gian, thành phần chất thải và hàm lượng/nồng độ của từng thành phần)

- Khí thải:...

- Nước thải:...

- Chất thải rắn:...

- Chất thải khác:...

2. Các tác động khác do: xói mòn, sụt, lở, lún đất; thay đổi mực nước mặt, nước dưới đất; xâm nhập mặn; xâm nhập phèn; biến đổi khí hậu; suy thoái các thành phần môi trường; biến đổi đa dạng sinh học và các yếu tố khác.:...

3. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực

*(1) Xử lý chất thải*

- Biện pháp xử lý tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả xử lý đối với mỗi loại chất thải phát sinh (trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể để các cơ quan liên quan có hướng giải quyết, quyết định).

- Kết quả xử lý chất thải dự kiến và so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành (trường hợp không đáp ứng được yêu cầu quy định thì phải nêu rõ lý do và có những kiến nghị cụ thể).

*(2) Giảm thiểu các tác động khác*

Biện pháp giảm thiểu tương ứng, thuyết minh về mức độ khả thi, hiệu suất/hiệu quả xử lý đối với mỗi loại chất thải phát sinh (trường hợp không thể có biện pháp hoặc có nhưng khó khả thi trong khuôn khổ của dự án thì phải nêu rõ lý do và có kiến nghị cụ thể).

4. Các công trình xử lý môi trường

Các công trình xử lý môi trường (cụ thể về chủng loại, đặc tính kỹ thuật, số lượng cần thiết) đối với các chất thải rắn, lỏng, khí và chất thải khác của dự án; kèm theo tiến độ thi công cụ thể cho từng công trình.

5. Chương trình giám sát môi trường

Giám sát lưu lượng/tổng lượng thải và giám sát những thông số ô nhiễm đặc trưng cho chất thải của dự án theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành của Việt Nam với tần suất tối thiểu 01 lần/06 tháng. Các điểm giám sát phải được thể hiện cụ thể trên sơ đồ với chú giải rõ ràng và tọa độ theo quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

6. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

**Phụ lục 3 - Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy** *(Gửi kèm theo văn bản đề nghị thực hiện dự án)*

1. Đáp ứng các điều kiện, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy khi lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế công trình, cải tạo, thay đổi công năng sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy hiện hành (ghi cụ thể điều khoản, điểm, tên văn bản quy định áp dụng cho dự án);

2. Thiết kế công trình phải bảo đảm quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy và bảo đảm các yêu cầu sau: khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; bố trí đường và giao thông phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; giải pháp thoát nạn; bậc chịu lửa; giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; giải pháp chống khói; hệ thống điện phục vụ phòng cháy, chữa cháy; phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

3. Các điều kiện, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

**Mẫu D.4**

**Đề xuất dự án đầu tư**

*(Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; và Nghị định số*[*19/2025/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-19-2025-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-ve-thu-tuc-dau-tu-dac-biet-634790.aspx)*ngày 10/2/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---------------**

**ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư ngày.... tháng... năm....)*

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Nhà đầu tư thứ nhất:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: .................................................................................... Giới tính: ....................

Ngày sinh: .............................. Quốc tịch ....................................................................

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân**[[1]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn9" \o "))* số:............... ; ngày cấp .........; nơi cấp: ........

Địa chỉ thường trú: ......................................................................................................

Chỗ ở hiện tại: ............................................................................................................

Mã số thuế (tại Việt Nam *- nếu có*): ...............................................................................

Điện thoại:.............................. Fax: ....................................Email: ...............................

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ..........................................................................................

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức**[[2]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn10" \o "))* số: ......; ngày cấp: ......; cơ quan cấp:............

Địa chỉ trụ sở: .............................................................................................................

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*): ...............................................................................

Điện thoại: .................. Fax: ........................ Email: .................. Website *(nếu có)*:........

Tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp/tổ chức *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức thành lập tại Việt Nam.**[[3]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn11" \o ")):*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư nước ngoài** | **Quốc tịch** | **Số vốn góp** | | **Tỷ lệ (%)** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |
|  |  |  |  |  |  |

Tỷ lệ thành viên hợp danh là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty hợp danh *(chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư là công ty hợp danh thành lập tại Việt Nam):* ............

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật/đại diện theo ủy quyền của doanh nghiệp/tổ chức đăng ký đầu tư, gồm:***

Họ tên: ..................................................................... Giới tính: ....................................

Ngày sinh: .................... Quốc tịch: ..........................Chức danh: .................................

*(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân**[[1]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn12" \o "))* số: ............; ngày cấp ............; nơi cấp: .......

Địa chỉ thường trú: ......................................................................................................

Chỗ ở hiện tại: ............................................................................................................

Điện thoại: ................................................ Fax: ....................................Email: ............

**2. Nhà đầu tư tiếp theo** *(nếu có)***:** kê khai thông tin tương tự như nội dung đối với nhà đầu tư thứ nhất.

**II. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC KINH TẾ ĐÃ THÀNH LẬP HOẶC DỰ KIẾN THÀNH LẬP** *(đối với nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế)*

**1. Tên tổ chức kinh tế****[[2]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn13" \o ") hoặc Tổ chức kinh tế dự kiến thành lập:**...............................

**2. Loại hình tổ chức kinh tế**.......................................................................................

**3. Vốn điều lệ:** *............(bằng chữ)* đồng và tương đương *............(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá ngày..... của .............).*

**4. Tỷ lệ góp vốn điều lệ của từng nhà đầu tư:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp** | | **Tỷ lệ (%)** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |
|  |  |  |  |  |

**III. ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

**1. Các nội dung về tên dự án, địa điểm thực hiện dự án, mục tiêu, quy mô, vốn, phương án huy động vốn, thời hạn, tiến độ thực hiện dự án:** *ghi chi tiết như nội dung tại văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư*

**2. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất**

***2.1. Đề xuất nhu cầu sử dụng đất***

- Địa điểm khu đất: giới thiệu tổng thể về khu đất *(địa chỉ, diện tích, ranh giới, vị trí địa lý).*

- Hiện trạng sử dụng đất tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai *(lập bảng cơ cấu hiện trạng sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).*

- Diện tích đất dự kiến sử dụng: ... m2.

- Diện tích mặt nước dự kiến sử dụng (nếu có): .... m2.

***2.2. Giải trình về nhu cầu sử dụng đất và việc đáp ứng điều kiện cho thuê đất*** *(áp dụng đối với trường hợp đề nghị Nhà nước cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất)*

*a) Đề xuất nhu cầu sử dụng đất*

- Đề xuất, thuyết minh, giải trình về nhu cầu diện tích sàn của từng công trình, hạng mục công trình thuộc dự án.

- Đề xuất nhu cầu diện tích đất sử dụng của dự án và cơ cấu sử dụng đất của lô đất (đất xây dựng công trình, đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật, đất cây xanh cảnh quan,...) trên cơ sở quy mô diện tích sàn xây dựng của dự án và hệ số sử dụng đất của lô đất.

*Ghi chú: Trường hợp dự án phân chia thành các dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư thành nhiều giai đoạn, nhà đầu tư thuyết minh cụ thể nhu cầu sử dụng đất của từng dự án thành phần hoặc từng giai đoạn.*

*b) Giải trình việc đáp ứng các điều kiện cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đất đai*

- Cam kết việc ký quỹ hoặc thực hiện các hình thức bảo đảm khác theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Thuyết minh, giải trình về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Thuyết minh, giải trình về việc không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai. Trường hợp có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai, làm rõ việc đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền.

*c) Dự kiến kế hoạch, tiến độ sử dụng đất*

Đề xuất kế hoạch, tiến độ cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai và theo tiến độ đầu tư xây dựng của dự án.

*d) Dự kiến sơ bộ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư* (đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác) *(nếu có)*

đ) Đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai; sự phù hợp của nhu cầu sử dụng đất với mục tiêu, quy mô, vốn đầu tư, địa điểm, tiến độ thực hiện dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số [19/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-19-2025-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-ve-thu-tuc-dau-tu-dac-biet-634790.aspx) ngày 10 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt.

**3. Cơ sở pháp lý xác định quyền sử dụng khu đất***(nếu có)*

**4. Nhu cầu về lao động** *(nêu cụ thể số lượng lao động trong nước, số lượng lao động là người nước ngoài cần cho dự án theo từng giai đoạn cụ thể)*

**5. Nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật**

- Đề xuất nhu cầu sử dụng hạ tầng và nêu rõ căn cứ tính toán, bao gồm: nước cấp và thoát nước thải (nhu cầu ...m3/ngày đêm cho mục đích sinh hoạt, sản xuất, nghiên cứu, mục đích khác,...); cấp điện (công suất tính theo kVA; nhu cầu tính theo kW/tháng); viễn thông; các nhu cầu sử dụng hạ tầng khác (nếu có),... cho giai đoạn 03 năm đầu sau khi đi vào hoạt động và giai đoạn hoạt động ổn định.

- Đánh giá sự phù hợp về nhu cầu sử dụng hạ tầng của dự án với quy hoạch và khả năng cung cấp hạ tầng kỹ thuật của khu và các đề xuất, kiến nghị (nếu có). Trường hợp dự án có nhu cầu sử dụng hạ tầng kỹ thuật ngoài khả năng cung cấp của khu (về loại hình, công suất, chất lượng,....) cần thuyết minh, đề xuất cụ thể.

**6. Đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án**

***6.1. Đánh giá hiệu quả kinh tế của dự án***

- Lập bảng tính toán dòng tiền vào và dòng tiền ra của dự án đầu tư: dự kiến các chi phí dự liên quan đến dự án (bao gồm cả chi phí sản xuất, quản lý, vận hành,...), dự kiến doanh thu, lợi nhuận của dự án.

- Tính toán, phân tích các chỉ tiêu kinh tế đảm bảo tính khả thi của dự án: các chỉ số IRR, NPV, thời gian hoàn vốn đầu tư của dự án.

***6.2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung về hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án** | **Diễn giải** |
| **1** | **Hiệu quả đối với xã hội** |  |
| 1.1 | Số việc làm được tạo ra từ dự án, trong đó nêu rõ các vị trí việc làm |  |
| 1.2 | Số thuế nộp cho ngân sách nhà nước |  |
| 1.3 | ... |  |
| **2** | **Hiệu quả tác động đến ngành, lĩnh vực hoạt động của dự án** |  |
| 2.1 | Công nghệ được ứng dụng, nghiên cứu, phát triển chuyển giao tại dự án có tính chất lan tỏa, dẫn dắt đối với ngành/lĩnh vực đầu tư |  |
| 2.2 | Tác động của công nghệ, sản phẩm đến trong và ngoài khu vực đầu tư dự án |  |
| 2.3 | Về đào tạo nhân lực trong lĩnh vực hoạt động của dự án |  |
| 2.4 | ................ |  |

**7. Giải trình về sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan**

- Thuyết minh, giải trình sự phù hợp của dự án với quy hoạch quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36a của Luật Đầu tư, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 của Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; khoản 4 Điều 3 Nghị định số [19/2025/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-19-2025-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-ve-thu-tuc-dau-tu-dac-biet-634790.aspx) ngày 10 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt

- Đối với dự án đề xuất đầu tư tại khu công nghệ cao, nhà đầu tư cần thuyết minh, giải trình sự phù hợp của dự án với danh mục dự án thu hút đầu tư theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền (nếu có).

**8. Nhận dạng, dự báo các tác động đến môi trường và các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường**

- Dự báo các tác động chính đến môi trường trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án; dự báo các loại, khối lượng chất thải (rắn, lỏng, khí,...) và sự cố môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Đề xuất các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường (nếu có).

- Đề xuất phương án áp dụng các biện pháp thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng trong quá trình xây dựng và hoạt động của dự án.

**9. Giải trình việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài***(nếu có)*

**10. Thuyết minh, giải trình về công nghệ** *(áp dụng cho dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao đề xuất đầu tư tại khu công nghệ cao)*

Các dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao[[3]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyet-dinh-453-QD-BKHDT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-dau-tu-tai-Viet-Nam-643843.aspx" \l "_ftn14" \o ") (như: *dự án đầu tư trung tâm đổi mới sáng tạo, dự án đầu tư cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ cao; dự án đầu tư ứng dụng công nghệ cao để sản xuất sản phẩm công nghệ cao và các dự án đầu tư thực hiện hoạt động công nghệ cao khác*): Đề nghị thuyết minh về công nghệ *(nếu có)*, giải trình việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với dự án thực hiện hoạt động công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao và theo quy định của Chính phủ về khu công nghệ cao.

**11. Giải trình về việc đáp ứng điều kiện về suất đầu tư** *(nếu có)*

**IV. ĐỀ XUẤT ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ** *(ghi rõ cơ sở pháp lý của đề xuất ưu đãi, hỗ trợ đầu tư)*

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp***(nếu có)*

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu***(nếu có)*

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp***(nếu có)*

Theo quy định của pháp luật hiện hành.

**4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế***(nếu có)*

**5. Ưu đãi đầu tư đặc biệt***(nếu có)*

**6. Đề xuất hỗ trợ đầu tư***(nếu có)*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ………, ngày…… tháng…… năm …… **Nhà đầu tư/ Tổ chức kinh tế** *(Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))* |